

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 12/2018/CNT-CBTT

Nha Trang, ngày 11 tháng 6 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công Ty Cổ Phần Cảng Nha Trang**

- Mã chứng khoán: CNH

- Địa chỉ trụ sở chính: số 05 Trần Phú - phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

- Điện thoại: (84 258)- 3590183

- Fax: (84 258)- 3590017

- Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Cao Thái - Kế toán trưởng**

2. Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Cảng Nha Trang đã thông qua việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, cụ thể:

- Thời gian: **8h30 - Thứ Năm, ngày 21 tháng 06 năm 2018**

- Địa điểm: **Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang – Số 05 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.**

Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường link: www.nhatrangport.com.vn, mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người công bố thông tin

Nguyễn Cao Thái



THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Ông/Bà:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông:

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang trân trọng thông báo tới Quý cổ đông như sau:

I. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018:

Thời gian: 8h30 Thứ Năm, ngày 21 tháng 06 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang – Số 05 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Thành phần tham dự: Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 28/05/2018.

II. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông trực tiếp xác nhận tham dự Đại hội theo số điện thoại: (84-0258) 3590183 (Ông Nguyễn Cao Thái) hoặc qua số fax: (84-0258) 3590017 trước 16h30' ngày 19/06/2018.

Trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội!

Ghi chú:

- Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do cổ đông tự trang trải;
- Quý Cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (nếu là người được uỷ quyền dự họp);
- Tài liệu phục vụ Đại hội sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang. Quý Cổ đông có thể tải về tại đường dẫn: www.nhatrangport.com.vn, mục Quan hệ cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG THANH THUY

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

- Thời gian: **8h30 - Thứ Năm, ngày 21 tháng 06 năm 2018**
- Địa điểm: **Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang – Số 05 Trần Phú, phường Vinh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.**

| Thời gian | Nội dung chi tiết | Chủ trì |
|---------------|---|--------------------|
| 8h30- 09h00 | Đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp | Ban Tổ chức |
| | Phát tài liệu | |
| 09h00– 09h05 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông | Trưởng Ban KT TCCĐ |
| 09h05 – 09h10 | Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp | MC |
| 09h10– 09h15 | Khai mạc cuộc họp, chỉ định Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu | Đoàn Chủ tịch |
| 09h15 -09h20 | Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐCĐ thường niên/bất thường | Đoàn Chủ tịch |
| 09h20-09h40 | Thông qua chương trình họp | Đoàn Chủ tịch |
| | Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) và Quy chế bầu cử BKS | Đoàn Chủ tịch |
| | Hướng dẫn và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên BKS | Đoàn Chủ tịch |
| | Kiểm phiếu bầu cử | Ban Kiểm phiếu |
| 09h40 –10h10 | Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội | |
| | 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HDQT”) | Đoàn Chủ tịch |
| | 2. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 | Tổng Giám đốc |
| | 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2017. | Ban Kiểm soát |
| | 4. Báo cáo tình hình tài chính năm 2017 đã được kiểm toán | Kế toán trưởng |
| | 5. Tờ trình của HDQT về phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018 | Kế toán trưởng |
| | 6. Tờ trình của HDQT về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017 | Đoàn Chủ tịch |
| | 7. Tờ trình của HDQT thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty | Đoàn Chủ tịch |
| | 8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền | Đoàn Chủ tịch |
| 10h10 – 10h30 | Trao đổi thảo luận | Đoàn chủ tịch |
| 10h30 – 11h00 | Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội | Ban Kiểm phiếu |
| | Kiểm phiếu biểu quyết | Ban Kiểm phiếu |
| | Nghi giải lao | Đoàn Chủ tịch |
| 11h00 – 11h10 | Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử BKS | Ban kiểm phiếu |
| | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết | |
| 11h10– 11h20 | Thông qua Biên bản cuộc họp và Bế mạc Đại hội | Đoàn Chủ tịch |

Ghi chú: Chương trình họp có thể được điều chỉnh, bổ sung cho đến ngày tổ chức Đại hội



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG
(Mẫu dành cho cá nhân)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Nha Trang

Hôm nay, ngày...../...../ 2018, tại

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện tôi đang sở hữu:cổ phần của Công ty CP Cảng Nha Trang.

Tôi làm giấy này ủy quyền cho :

Ông/Bà:

Chức vụ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Ông/Bà.....là người đại diện cho.....

cổ phần của tôi, được thay mặt tôi dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tổ chức vào ngày 21/06/2018 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang.

Người nhận ủy quyền

Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

(Mẫu dành cho tổ chức)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cảng Nha Trang

Hôm nay, ngày...../...../ 2018, tại.....

Tên tổ chức:

Đại diện bởi: Chức vụ :

Giấy CNĐKDN/ĐKSH số: Ngày cấp:

Nơi cấp :

Địa chỉ:

Hiện chúng tôi đang sở hữu:cổ phần của Công ty CP Cảng Nha Trang.

Chúng tôi làm giấy này ủy quyền cho :

Ông/Bà:

Chức vụ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Ông/Bà.....là người đại diện cho cổ phần

của chúng tôi, thay mặt chúng tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tổ chức vào ngày 21/06/2018 để thực hiện quyền và nghĩa

vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nha Trang, ngày 09 tháng 06 năm 2018

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN/BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang;

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường (sau đây gọi chung là “Đại hội” hoặc “Cuộc họp ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi chung là “Công ty”);
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 2.1 Điều kiện tham dự họp Đại hội:
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ

- tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
 - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
 - f. Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến cổ đông theo yêu cầu của Công ty.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Xác định các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết trên cơ sở thông tin mà Ban kiểm tra tư cách cổ đông có được hay thông tin do cổ đông cung cấp.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (các) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

- 5.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.
- 5.6 Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.
- 5.7 Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Công ty do Chủ tọa chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHCĐ của Chủ tọa.
- 5.8 Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Thư ký cuộc họp có thể có một hoặc một số người giúp việc.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Quyết định của Đại hội

- 8.1 Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;
- 8.2 Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:
- Loại và số lượng cổ phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý của Công ty ;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty ;

Điều 9: Thẻ biểu quyết.

- 9.1 Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và các nội dung chính cần thông qua tại Đại hội. Thẻ biểu quyết phải được đóng dấu của Công ty ;
- 9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.
- 9.3 Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin nêu tại điều 9.1 để phục vụ việc kiểm phiếu bằng

phần mềm máy tính.

Điều 10: Thẻ biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

10.1 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty ;

+ Thẻ bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;

+ Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

10.2 Việc biểu quyết bầu thành viên BKS/HĐQT được thực hiện theo Quy chế riêng về bầu thành viên BKS/HĐQT được thông qua tại Đại hội.

10.3 Biểu quyết trực tiếp.

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10.1 và 10.2 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu.

11.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng.

b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.

c. Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết.

d. Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

e. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết)

f. Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

11.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu

b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

+ Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;

+ Thành phần Ban kiểm phiếu;

+ Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;

- + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
- + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
- + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.
- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng ký phát biểu. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Biên bản Đại hội

- 13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.
- 13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty ;
- 13.4 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- 13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 14.1 Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- 14.2 Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 15.1 Quy chế này gồm 3 Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 15.2 Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

ĐẶNG THANH THUY

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****1. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang trong năm 2017**

Năm 2017, nền kinh tế tiếp tục khó khăn, sản lượng và cơ cấu hàng hoá qua các cảng biển tại khu vực Khánh Hòa biến động thất thường, tình hình cạnh tranh giữa các cảng trong cùng khu vực diễn ra ngày càng gay gắt và Công ty cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là ("**Công ty**") cũng không nằm ngoài tình trạng chung như nêu trên.

Về kết quả kinh doanh, Hội đồng quản trị ("**HDQT**") đánh giá Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu mà Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2017 đã thông qua, cụ thể: doanh thu thuần là 53,206 tỷ đồng, vượt 0,39% so với kế hoạch.

Trong năm 2017, HDQT đã có nhiều quyết sách để điều chỉnh, quy hoạch, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn hệ thống, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả nhất trong hoạt động quản trị Công ty. HDQT luôn theo dõi, giám sát hoạt động mọi mặt, nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017**2.1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị**

HDQT của Công ty trong năm 2017 gồm 05 thành viên

a) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm điều hành: 03 người:

1. Ông Lê Trường Quốc - Chủ tịch HDQT.
2. Ông Mai Đình Vũ - Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Cao Thái - Thành viên HDQT kiêm Kế toán trưởng.

b) Thành viên HDQT không điều hành: 02 người

1. Ông Đặng Thanh Thủy - Thành viên HDQT.
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thành viên HDQT.

Ngày 07/02/2018, ĐHĐCĐ bất thường của Công ty đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HDQT đối với Ông Lê Trường Quốc, Ông Mai Đình Vũ và Ông Nguyễn Cao Thái, đồng thời bầu bổ sung Bà Lê Hoàng Thiên Hương, Bà Hà Thị Kim Hồng và Bà Nguyễn Thu Phương là thành viên HDQT. Các thành viên HDQT đã nhất trí bầu Ông Đặng Thanh Thủy là Chủ tịch HDQT kể từ ngày 07/02/2018.

Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty gồm các Ông/Bà có tên dưới đây:

1. Ông Đặng Thanh Thủy - Chủ tịch HDQT.
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thành viên HDQT.
3. Bà Lê Hoàng Thiên Hương - Thành viên HDQT
4. Bà Hà Thị Kim Hồng - Thành viên HDQT
5. Bà Nguyễn Thu Phương - Thành viên HDQT

2.2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị ("HDQT**")**

Trong năm 2017, HDQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 31/03/2017 và ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 07/02/2018.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2017.

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết gồm các nội dung chính như sau:

- Phê duyệt quỹ tiền lương, đơn giá tiền lương năm 2016 của người lao động và quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách;
- Phê duyệt việc giảm phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Cảng Vân Phong;
- Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và bất thường năm 2018
- Phê duyệt triển khai một số nội dung công việc của Công ty;

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018:

Theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020 có danh sách Công ty thực hiện thoái vốn trong năm 2017. Hiện nay, UBND tỉnh Khánh Hòa đang tiếp tục thoái phần vốn còn lại tại Công ty và Công ty Cổ phần Vinpearl hiện là công ty mẹ của Công ty **Kế hoạch, nhiệm vụ của HĐQT năm 2018 như sau:**

- Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, đảm bảo tiến độ giải phóng tàu nhanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí cho khách hàng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 khi được thông qua.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý Công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng các tiêu chí của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.
- Thực hiện từng bước việc chuyển đổi công năng từ cảng hàng hóa sang cảng du lịch, phù hợp với chủ trương, chính sách và chỉ đạo của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, hoạt động của HĐQT công ty năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.

Trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Thuý

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Việt Nam có vị trí thuận lợi để phát triển ngành cảng biển, với thực trạng thừa cảng nhỏ và ít cảng lớn, mức độ cạnh tranh trong ngành cảng biển ở Việt Nam là rất cao. Một đặc thù khác của ngành cảng biển là tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn và máy móc không có khả năng tận dụng ở các phương án kinh doanh khác. Dịch vụ ít sự khác biệt giữa các doanh nghiệp cũng là một yếu tố khiến áp lực cạnh tranh trong ngành gia tăng. Vượt qua những khó khăn chung của ngành cảng biển, năm 2017, Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi là “Công ty”) đã đạt được các kết quả trong hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

I. Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2017 (Theo số liệu BCTC năm 2017 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, chi nhánh Nha Trang).

Thực hiện phương án kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2017 thông qua, Công ty đã triển khai thực hiện và kết quả như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Tăng/giảm (%) |
|-----|------------------------|------------|-------------------|--------------------|---------------|
| 1 | Doanh Thu thuần | Triệu đồng | 53.000 | 53.206 | 0,39 % |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.700 | (2.590) | -195,93 % |
| 3 | Nộp ngân sách nhà nước | Triệu đồng | 6.000 | 6.612 | 10,20 % |

1. Doanh thu thuần:

Năm 2017, Công ty đạt mức doanh thu thuần là 53,206 tỷ đồng, tăng 5,74% so với so với năm 2016 và 0,39 % so với kế hoạch. Trong đó doanh thu cung cấp dịch vụ qua cảng đạt mức doanh thu 45,48 tỷ đồng, tăng 2,99% so với năm 2016 và doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư cho thuê đạt 7,725 tỷ đồng, tăng 25,41% so với năm 2016.

2. Lợi nhuận trước thuế :

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là âm 2,59 tỷ đồng, giảm 195,93% so với kế hoạch.

3. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

Tổng số thuế phải nộp trong năm 2017 là 6,23 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 3,17 tỷ đồng. Tổng số thuế Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trong năm 2017 là 6,61 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 3,56 tỷ đồng.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Năm 2018, thực hiện chủ trương và quy hoạch của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc chuyển đổi công năng từ Cảng hàng hóa thành Cảng du lịch, Ban Giám đốc Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2018 |
|-----|----------------------|-------------|----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Đồng | 17.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 0 |

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG
Tổng Giám đốc

Lê Hoàng Thiên Hương

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY,
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2017**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thay mặt Ban Kiểm soát (“BKS”) của Công ty cổ phần Cảng Nha Trang (“Công ty”), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban Giám đốc năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 của BKS, cụ thể như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của BKS

Năm 2017, BKS của Công ty gồm các Ông/Bà có tên dưới đây:

1. Ông Phùng Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà: Nguyễn Thị Vân Nhi - Ủy viên
3. Bà: Trần Khánh Vân - Ủy viên

Ngày 07/02/2018, ĐHĐCĐ bất thường của Công ty đã miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Ông Phùng Anh Dũng, Bà Nguyễn Thị Vân Nhi, đồng thời bầu bổ sung Ông Hồ Vĩnh Phúc, Bà Nguyễn Thị Thắm là thành viên BKS. Các thành viên BKS đã nhất trí bầu Ông Hồ Vĩnh Phúc là Trưởng BKS kể từ ngày 07/02/2018.

BKS đương nhiệm của Công ty gồm các Ông/Bà có tên dưới đây:

1. Ông Hồ Vĩnh Phúc – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Trần Khánh Vân – Ủy viên
3. Bà Nguyễn Thị Thắm - Ủy viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2017, BKS đã hoạt động theo đúng chức năng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các thành viên BKS đã thường xuyên trao đổi tình hình công việc.
- Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017.
- Tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ, các phiên họp HDQT và các cuộc họp chuyên đề khác tại Công ty.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc;
- Xem xét các Nghị quyết, quyết định do HDQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo khác của Ban điều hành, kiến nghị HDQT và Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi, xử lý công nợ; xem xét hiệu quả của các hoạt động kinh doanh tại Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ công ty quy định.

Trong năm 2017, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HDQT và Ban Giám đốc.

2. Về tình hình tài chính công ty

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty lập và được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, chi nhánh Nha Trang. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2017 thể hiện trên báo cáo tài chính được kiểm toán như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 53,206 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : (2,59) tỷ đồng

b. Về tài sản:

- Tài sản ngắn hạn: 58,08 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn: 185,93 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 244,008 tỷ đồng

c. Vốn chủ sở hữu: 237,42 tỷ đồng

Tổng kết:

Năm 2017, Công ty đã đạt mức doanh thu thuần là 53,206 tỷ đồng, tăng 5,74% so với năm 2016.

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là âm (-) 2,59 tỷ đồng, giảm 195,93% so với kế hoạch.

Nợ phải trả trên tổng tài sản năm 2017 của Công ty là 2,7% chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn nên doanh nghiệp có sự chủ động cao về nguồn vốn kinh doanh. Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017 là 2,77%.

Các chỉ tiêu Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) và Khả năng thanh toán nhanh = (TS NH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn là 8,82 lần. Doanh nghiệp thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn.

3. Đánh giá việc tuân thủ Pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT:

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp thường kỳ (kể cả xin ý kiến bằng văn bản), ban hành 07 Nghị quyết để quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực khác nhau liên quan đến các vấn đề sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty nhằm đảm bảo tinh gọn và phục vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị doanh nghiệp.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT của Công ty.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Ban Giám đốc cũng như các phòng, ban liên quan đã hoạt động tốt và không phát sinh rủi ro hay vi phạm nào trọng yếu, ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

4. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện Quy chế quản trị nội bộ, các giao dịch của bên liên quan:

BKS đánh giá Ban Giám đốc đã có rất nhiều nỗ lực trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm.

Trong năm 2017, các thành viên BKS đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các công việc và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, phát huy được vai trò giám sát, phát hiện kịp thời các khiếm khuyết, kiến nghị Ban Giám đốc, HĐQT các biện pháp khắc phục và ngăn chặn rủi ro tiềm ẩn.

5. Kế hoạch công tác năm 2018

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo qui định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh, công tác đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty;
- Thực hiện các công việc khác của BKS theo yêu cầu của ĐHĐCĐ.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (“Công ty”), Ban Giám đốc xin trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Chi nhánh Nha Trang như sau :

1. Tăng trưởng tài sản:

Tổng tài sản của Công ty giảm 4,87 tỷ so với năm 2016, tương đương mức giảm 1,96%.

Các tài sản có thay đổi lớn trong năm như sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 38,72 tỷ đồng và đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 28,83 tỷ đồng, chủ yếu là công ty thay đổi hình thức đầu tư tài chính ngắn hạn từ tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng sang kỳ hạn dưới 3 tháng và ngược lại.
- Tài sản cố định giảm 15,47 tỷ đồng chủ yếu là chi phí khấu hao trong năm và bất động sản đầu tư cho thuê tăng 1,39 tỷ đồng do công ty đưa vào khai thác thêm cơ sở hạ tầng cho thuê.

2. Nguồn vốn chủ sở hữu :

Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 2,59 tỷ đồng do kết quả sản xuất kinh doanh trong năm lỗ.

3. Doanh thu và lợi nhuận :

Năm 2017, Công ty đã đạt mức doanh thu thuần là 53,206 tỷ đồng, tăng 5,74% so với so với năm 2016 và 0,39 % so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là âm (-) 2,59 tỷ đồng, giảm 195,93% so với kế hoạch.

4. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

- Tổng số thuế phải nộp trong năm 2017 của Công ty là 6,23 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 3,17 tỷ đồng,
- Tổng số thuế Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trong năm 2017 là 6,61 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 3,56 tỷ đồng.

Trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

LÊ HOÀNG THIÊN HƯƠNG

Ghi chú:

Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty CP Cảng Nha Trang đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Chi nhánh Nha Trang và đã được công bố trên website của công ty : www.nhatrangport.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Nha Trang, ngày 09 tháng 06 năm 2018



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang, Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang lỗ lũy kể đến thời điểm 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính kiểm toán là **7,96 tỷ đồng**.

Sau khi cân nhắc và thảo luận, Hội đồng Quản trị nhất trí đệ trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty phê duyệt phương án không chi trả cổ tức năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

ĐẶNG THANH THUY

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.



Nha Trang, ngày 09 tháng 06 năm 2018



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (“Công ty”) và Luật Doanh nghiệp, việc lựa chọn công ty kiểm toán hàng năm do Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) quyết định. Dựa trên đánh giá về chất lượng và uy tín của các công ty kiểm toán tại Việt Nam, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 và giao Tổng Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn một trong các công ty sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐẶNG THANH THỦY

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

Nha Trang, ngày 09 tháng 06 năm 2018



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 71**”). Nghị định 71 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2017 và thay thế, bãi bỏ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Thông tư 121**”).

Căn cứ Điều 7, Nghị định 71, Quy chế nội bộ về quản trị được Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (“**Công Ty**”) trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty (sau đây gọi tắt là “**Quy Chế Quản Trị**”) đính kèm Tờ trình này.

Giao Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Quy Chế Quản Trị theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) hoặc khi có các thay đổi của pháp luật liên quan và ký ban hành Quy Chế Quản Trị của Công Ty để áp dụng.

Quy Chế Quản Trị có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy Chế Quản Trị sau khi ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty tại đường dẫn: www.nhatrangport.com.vn, mục Quan hệ cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

ĐẶNG THANH THỦY

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

8003

(BẢN DỰ THẢO)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

(đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Nha Trang, ngày tháng năm 2018



CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị (sau đây gọi tắt là “**Quy Chế**”) của Công Ty Cổ phần Cảng Nha Trang (“**Công Ty**”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (“**Luật Doanh Nghiệp**”), Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (“**Luật Chứng Khoán**”), Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“**Nghị định số 71/2017**”), Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017 và Điều lệ Công Ty (“**Điều Lệ**”).

Quy Chế được xây dựng nhằm đảm bảo cho Công Ty được điều hành và kiểm soát theo những nguyên tắc luật định về quản trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ Đông và Công Ty, giảm thiểu rủi ro cho Công Ty.

Điều 2. Định nghĩa

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công Ty**” có nghĩa là **Công Ty Cổ phần Cảng Nha Trang**.

“**DHĐCĐ**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty.

“**HDQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công Ty.

“**BKS**” có nghĩa là Ban Kiểm Soát của Công Ty.

“**TGD**” có nghĩa là Tổng Giám Đốc của Công Ty.

“**Người Điều Hành Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Tổng Giám Đốc (“**TGD**”) và các Phó Tổng Giám Đốc (“**PTGD**”), Giám đốc Tài chính, Kế Toán Trưởng và các nhân sự quản lý khác được HDQT phê chuẩn là người điều hành của Công Ty.

“**Người Quản Lý**” có nghĩa là các cán bộ giữ các vị trí Chủ tịch HDQT, thành viên HDQT, TGD và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công Ty có thẩm quyền nhân danh Công Ty tham gia, ký kết các giao dịch của Công Ty.

“**Người Có Liên Quan**” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng Khoán.

2. Trong Quy Chế này các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản Pháp Luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó. Các thuật ngữ được viết hoa nhưng không được định nghĩa tại Quy Chế này có nghĩa như được quy định tại Điều Lệ.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Công Ty

Công Ty được quản trị theo các nguyên tắc gồm:

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HDQT, BKS;
3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ Đông và Công Ty;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ Đông;
5. Công khai minh bạch hoạt động của Công Ty;

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông

1. Cổ Đông có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định liên quan khác của Pháp Luật Việt Nam. Đặc biệt, các Cổ Đông của Công Ty có các quyền sau:

- a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền

và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin đầy đủ cho Cổ Đông;

- b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công Ty công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ Đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT vi phạm, trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông, Cổ Đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Nghị quyết đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thông báo về việc chốt danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Công Ty quy định trong Điều Lệ và/hoặc quy chế nội bộ về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính sau:
 - a) Thông báo về việc chốt danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ
 - b) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
 - c) Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - d) Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết;
 - e) Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - f) Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ;
 - g) Công bố thông tin về các nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - h) Các vấn đề khác.
2. Danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công Ty. Công Ty báo cáo VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trên phương tiện thông tin của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và trên website của Công Ty.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả Cổ Đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.
Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ được gửi cho các Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi cho các Cổ Đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ đường dẫn trên website Công Ty để các Cổ Đông có thể tiếp cận.
4. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:
 - a) Cổ Đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ đến Công Ty; xác nhận với người được ghi tên trong Thông báo mời họp là người thay mặt Công Ty tiếp nhận xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax như được nêu tại Thông báo mời họp;
 - b) Cổ Đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự họp ĐHĐCĐ (sau đây gọi tắt là “**Đại Diện Theo Ủy Quyền**” hoặc “**Người Được Ủy Quyền Dự Họp**”). Việc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty gửi kèm Thông báo mời họp. Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào phòng họp.
 - c) Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ Đông cho các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt;
 - d) Cổ Đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
5. **Cách thức biểu quyết:**
 - a) Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp một (1) Thẻ biểu quyết và một (1) Thẻ bầu cử (trong trường hợp ĐHĐCĐ bầu HĐQT và BKS). Thẻ biểu quyết và Thẻ bầu cử có thể được mã hóa các thông tin của

Cổ Đông (tên, mã Cổ Đông, số Cổ Phần sở hữu...) để phục vụ kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Tất cả Cổ Đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

b) Cách thức biểu quyết:

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được thực hiện theo các quy định sau:

➤ Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

➤ Các Cổ Đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

(i) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong;

(ii) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;

c) Cách thức kiểm Thẻ biểu quyết:

Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau. Cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành hay không tán thành để quyết định;

d) Thông báo kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết từng vấn đề làm việc của ĐHĐCĐ được Trưởng ban kiểm phiếu đọc ngay tại cuộc họp.

e) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu tùy theo Nghị quyết hoặc Quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ phê duyệt tại từng thời điểm. Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu, việc bầu được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

(i) Mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ Phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên;

(ii) Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ phê duyệt theo từng thời kỳ (nếu có).

6. HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ. Trình tự, thủ tục phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản họp ĐHĐCĐ và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ.

7. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.

8. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công Ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ Đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
- b) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
- d) Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có);
- e) Kết quả giám sát các hoạt động của TGD;
- f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- g) Các kế hoạch trong tương lai.

2. Báo cáo hoạt động của BKS

Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên (“KSV”) theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
- b) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty;
- d) Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các Cổ Đông.

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và
 - Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có).
2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
3. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ Đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT bởi Cổ Đông sau khi gộp số quyền biểu quyết được thực hiện bằng cách gửi văn bản đến Công Ty chậm nhất (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ tên của Cổ Đông, số lượng và loại Cổ Phần nắm giữ, và các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có nghĩa vụ bổ sung chương trình họp nếu đề nghị không rơi vào các trường hợp được quyền từ chối quy định tại Điều Lệ. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm (các) ứng viên tại cuộc họp ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT. Việc đề cử thêm các ứng viên bởi HĐQT đương nhiệm được HĐQT đương nhiệm quyết định theo nguyên tắc đa số thông qua một cuộc họp HĐQT theo quy định của Điều Lệ.

Điều 8. Tư cách thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà Pháp Luật và Điều Lệ cấm làm thành viên HĐQT.
2. Thành viên HĐQT có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty.
3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD của Công Ty.

Điều 9. Thành phần HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT không ít hơn năm (5) người và không nhiều hơn mười một (11) người. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công Ty và có xét yếu tố về giới.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu Thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn lên tới số nguyên gần nhất.
3. Tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 10. Quyền của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.

Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

Ngoài các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, thành viên HĐQT có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của Cổ Đông và của Công Ty.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công Ty.
5. Các thành viên HĐQT và Người Có Liên Quan khi thực hiện giao dịch Cổ Phần của Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp Luật.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ.
2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các Cổ Đông về hoạt động của Công Ty.
3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công Ty tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ Đông và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công Ty.
4. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ và các nghị quyết ĐHĐCĐ:
 - Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT;
 - Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT của Cổ Đông, nhóm Cổ Đông theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - Cách thức bầu Thành viên HĐQT;
 - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT.
 - b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT:
 - Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những Thành viên HĐQT không thể dự họp);
 - Điều kiện tổ chức họp HĐQT;
 - Cách thức biểu quyết;
 - Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT;

- Ghi biên bản họp HĐQT;
 - Thông báo Nghị quyết HĐQT.
5. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS và TGD, gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều Lệ:
- Các tiêu chuẩn để lựa chọn TGD;
 - Việc bổ nhiệm TGD;
 - Ký hợp đồng lao động với TGD;
 - Các trường hợp miễn nhiệm TGD;
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD.
- b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Người Quản Lý:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Người Quản Lý;
 - Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho Người Quản Lý và BKS;
 - Các trường hợp Người Quản Lý và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;
 - Báo cáo của Người Quản Lý với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của HĐQT đối với Người Quản Lý;
 - Các vấn đề Người Quản Lý phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT và BKS;
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên HĐQT, Người Quản Lý và Thành viên BKS theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
6. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Người Quản Lý.
7. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHCĐ theo quy định tại Điều 6.1 Quy chế này.

Điều 13. Cuộc họp HĐQT

1. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần theo trình tự được quy định tại Điều Lệ. Việc tổ chức cuộc họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
3. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập HĐQT có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHCĐ.
2. Trong trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng khi HĐQT quyết định chính thức thành lập các tiểu ban.

Điều 15. Người phụ trách quản trị Công Ty

1. HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị Công Ty ("**Người Phụ Trách Quản Trị**"). Người Phụ Trách Quản Trị có thể kiêm nhiệm làm thư ký của Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh Nghiệp.

2. Người Phụ Trách Quản Trị phải là người có hiểu biết về Pháp Luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.
3. Người Phụ Trách Quản Trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và BKS;
 - g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 16. Kiểm soát viên

1. Số lượng KSV từ ba (3) đến năm (5) người. KSV có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty.
2. KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó.
3. KSV phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
4. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của KSV, BKS

1. Quyền và nghĩa vụ của KSV
 - a) KSV có các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty. Thành viên HĐQT, Người Quản Lý có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của KSV.
 - b) KSV có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Quyền và nghĩa vụ của BKS
 BKS có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, ngoài ra BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty;
 - b) Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c) Giám sát tình hình tài chính Công Ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Người Quản Lý, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Người Quản Lý và Cổ Đông;
 - d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ của thành viên HĐQT, Người Quản Lý, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e) Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 6.2 Quy chế này.

Điều 18: Cuộc họp của BKS

1. BKS phải họp ít nhất hai (2) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số KSV. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các KSV tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng KSV.

2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Người Quản Lý và đại diện Công Ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các KSV quan tâm.

CHƯƠNG VI
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ
GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 19. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS và Người Quản Lý

1. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản Pháp Luật liên quan.
2. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý và những Người Có Liên Quan của các cá nhân này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính cá nhân đó hoặc với những Người Có Liên Quan của cá nhân đó theo quy định của Pháp Luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.
5. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý và những Người Có Liên Quan của các cá nhân này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 20. Giao dịch với Người Có Liên Quan

1. Khi tiến hành giao dịch với Người Có Liên Quan, Công Ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Công Ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người Có Liên Quan can thiệp vào hoạt động của Công Ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công Ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công Ty.
3. Công Ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ Đông và những Người Có Liên Quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công Ty.

Điều 21. Giao dịch với Cổ Đông, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này

1. Công Ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ Đông là cá nhân và Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là cá nhân.
2. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ Đông là tổ chức và Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ Đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần hoặc vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua các Cổ Phần của Công Ty trước ngày 01/7/2015 theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh Nghiệp.
3. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Người Có Liên Quan của Cổ Đông là tổ chức, trừ trường hợp Công Ty và tổ chức là Người Có Liên Quan của Cổ Đông là các công ty trong cùng Công Ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định của Điều Lệ.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHCĐ chấp thuận, Công Ty không được thực hiện các giao dịch sau:
 - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, KSV, TGD, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công Ty và Người Có Liên Quan của các đối tượng trên là các công ty trong cùng Công Ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty,

bao gồm công ty mẹ - công ty con, Tập đoàn kinh tế và Pháp Luật chuyên ngành có quy định khác.

- b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên HĐQT, KSV, TGD, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;
 - Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ Phần phổ thông của Công Ty và Người Có Liên Quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh Nghiệp.

5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều Lệ.

CHƯƠNG VII BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 22. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công Ty có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện trên website của Công Ty và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho Cổ Đông và nhà đầu tư.

Điều 23. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công Ty

1. Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công Ty theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh Nghiệp.
2. Trong trường hợp Công Ty thay đổi mô hình hoạt động, Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 24. Công bố thông tin về quản trị Công Ty

1. Công Ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của Công Ty theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
2. Công Ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 25. Công bố thông tin về thu nhập của TGD

Tiền lương của TGD và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 26. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, TGD

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 19 Quy chế này, thành viên HĐQT, KSV, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
2. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó Người Có Liên Quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 27. Tổ chức công bố thông tin

1. Công Ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công Ty theo quy định tại Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Công Ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công Ty có trách nhiệm sau:

- a) Công bố các thông tin của Công Ty với công chúng đầu tư theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để Cổ Đông liên hệ.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 28. Quy định về đánh giá khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS và Người Quản Lý

1. Căn cứ vào nội quy của Công Ty, quy định về khen thưởng và kỷ luật của Công Ty và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Công Ty, Công Ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý có thành tích trong công tác quản lý.
2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công Ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, hội đồng khen thưởng kỷ luật Công Ty xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG IX

GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Giám sát

1. Công Ty, các cá nhân, tổ chức liên quan và các Cổ Đông phải chịu sự giám sát về quản trị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định hiện hành của Pháp Luật.
2. Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị Công Ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 30. Xử lý vi phạm

Trường hợp Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại Quy chế này thì bị xử lý theo quy định Pháp Luật.

Điều 31. Hiệu lực

Quy Chế này gồm 9 chương, 31 Điều do HĐQT tổ chức việc soạn thảo và trình ĐHĐCĐ thông qua, có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT có trách nhiệm cập nhật các thay đổi của Pháp Luật để sửa đổi, bổ sung tương ứng nội dung Quy Chế này cho phù hợp. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế và quy định của Pháp Luật tương ứng, quy định của Pháp Luật tương ứng sẽ được ưu tiên áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

ĐẶNG THANH THỦY



TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/v: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát ("BKS") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") xem xét và thông qua các vấn đề dưới đây:

1. Căn cứ, cơ sở thực hiện bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

- 1.1 Căn cứ đơn xin từ chức thành viên BKS của Bà Trần Khánh Vân.
- 1.2 Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên BKS là ba (3) thành viên và việc bầu thành viên BKS do ĐHĐCD quyết định.

2. Điều kiện và cách thức bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

- a. Ứng cử viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành Kiểm soát viên ("KSV") theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công ty;
 - Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên theo quy định của Pháp luật;
 - KSV không phải là (i) nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hoặc (ii) thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- b. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu KSV theo Quy chế Bầu cử được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế Bầu cử được đính kèm theo Tờ trình này.

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí KSV như sau:

- Văn bản ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 28/05/2018 - ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHĐCD thường niên 2018 của Công ty).
- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00' ngày 18/06/2018 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang

Địa chỉ văn phòng: Số 5, Đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.



Nha Trang, ngày 09 tháng 06 năm 2018

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cảng Nha Trang (“Công ty”).

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2018 của Công ty tiến hành bầu bổ sung thành viên thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo các quy định sau:

1. NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

a. Nguyên tắc bầu cử

Đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động Công ty.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;

Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của ĐHĐCĐ.

b. Đối tượng có quyền bầu cử: Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/5/2018).

2. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT ĐƯỢC BẦU

Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 01 thành viên

3. NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ của thành viên BKS bổ sung được tính từ thời điểm bổ sung đến hết nhiệm kỳ của thành viên BKS đương nhiệm (2014 – 2019). Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

5. TIÊU CHUẨN TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty,
- d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan
- e. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu BKS

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Biên bản họp nhóm + danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm đề cử).

b. Thời gian nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS :

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện với điều kiện Ban tổ chức Đại hội phải nhận được hồ sơ trước 17h00' ngày 18/06/2018.

Hồ sơ gửi về: **Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang**

Địa chỉ: Số 5 Trần Phú – P.Vĩnh Nguyên – Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583. 590183

Fax : 0583.590017

7. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc bầu cử thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.
- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

8. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số quyền cổ đông bầu cho ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

b. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên BKS đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Điểm bầu ghi bằng %;

c. Phiếu trắng:

- Phiếu không bỏ cho ứng cử viên nào.

9. ĐIỀU KIỆN TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Người trúng cử thành viên BKS là người có số phiếu bầu đạt tỷ lệ 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

10. LẬP VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Ban kiểm soát;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

11. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐẶNG THANH THÚY



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

MẪU THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Chọn đồng ý tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây)

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc năm 2017

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

5. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

6. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

7. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Phần chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên)



SỐ CÔNG NGHỆ 2018/NQ-ĐHĐCĐ- JSC

Nha Trang, ngày tháng năm 2018

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (“Công ty”);
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty ngày / /2018;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty ngày / /2018.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HDQT”).
2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc năm 2017.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
5. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018.

Đại hội thông qua danh sách các Công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018 gồm có:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Giao Tổng Giám đốc Công ty xem xét và quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách trên làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.

6. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017 theo tờ trình của HDQT. Đại hội thông phương án không chi trả cổ tức năm 2017.
7. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty theo Tờ trình của HDQT.
8. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 -2019.

Ông/Bà:.....được bầu là thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới theo nhiệm kỳ còn lại của Ban Kiểm soát (2014-2019)

9. Thi hành nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN,
TTLKCKVN;
- Lưu VP Công ty.

ĐẶNG THANH THỦY

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

PHẠM QUANG LONG

Họ và tên: **PHẠM QUANG LONG**
Giới tính: **Nam**
Ngày tháng năm sinh: **14/12/1984**
Nơi sinh: **Nam Định**
CMND: **225572925 do Công an Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 25/07/2016**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Địa chỉ thường trú: **02 Dương Văn An – Phước Long – Nha Trang – Khánh Hòa**
Số ĐT liên lạc: **0903 516 486**
Trình độ học vấn: **Cử nhân Kế toán**
Quá trình công tác:

- Từ tháng 07/2007 – 3/2018: **Nhân viên Kế toán Công ty CP Cảng Nha Trang**
- Từ tháng 03/2018 – nay **Chuyên viên Kế toán CN Nha Trang – Công ty CP Vinpearl**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 06 tháng 06 năm 2018

Phạm Quang Long